

Số: 1206 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 5 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong  
lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 719/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 5 năm 2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi (02 TTHC) trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế (có Danh mục TTHC kèm theo).

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

1. Cập nhật các thủ tục hành chính được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan, hoàn thành việc cấu hình thủ tục hành chính trên phần mềm hệ thống xử lý dịch vụ công tập trung.

2. Niêm yết, công khai theo quy định các thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định này.

3. Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Giao thông vận tải công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Cổng dịch vụ công tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký:

1. Thủ tục hành chính số 01 tại phụ lục của Quyết định này thay thế thủ tục hành chính số 01 tại phụ lục của Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Thủ tục hành chính số 02 tại phụ lục của Quyết định này thay thế thủ tục hành chính số 14 tại phụ lục của Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: PCVP và các PCVP;
- TTPVHCC, Cổng TTĐT, CV: GT;
- Lưu: VT, KN2.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch	Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế).	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đ/lần	Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Sở GTVT
2	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Chậm nhất không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế). - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa	Không	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP	Sở GTVT

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
				Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )		ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	

**\* Ghi chú:**

- TTHC “Cấp mới Giấy phép lái xe” giảm thời gian thực hiện từ không quá 10 ngày làm việc thành thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).
- TTHC “Cấp mới Giấy phép xe tập lái” giảm thời gian thực hiện từ không quá 03 ngày làm việc thành thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc so với quy định).